



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0038373

(51)^{2020.01} A45F 3/04; A45F 3/12

(13) B

(21) 1-2021-03791

(22) 06/01/2020

(86) PCT/US2020/012390 06/01/2020

(87) WO 2020/142774 09/07/2020

(30) 16/239,678 04/01/2019 US

(45) 25/01/2024 430

(43) 27/09/2021 402

(73) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)

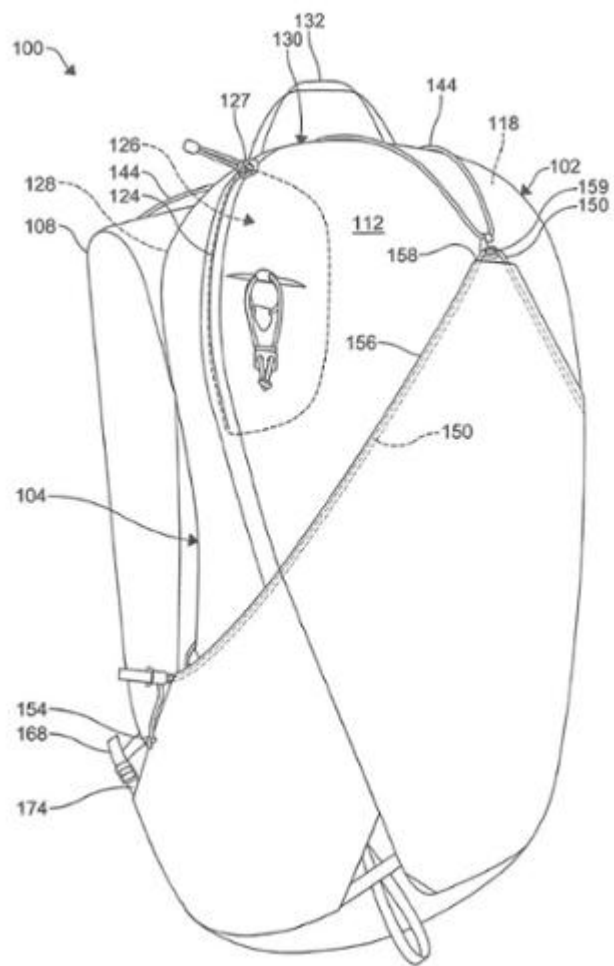
200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) GOULET, Alexandre (US); COUTANT, Andrew (US).

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) BA LÔ

(57) Sáng chế đề cập đến ba lô có thể bao gồm thân chính tạo ra khoang thứ nhất, dây đeo vai thứ nhất kéo dài từ thân chính, dây đeo vai thứ hai kéo dài từ thân chính, lớp ghi chặt được bố trí liền kề mặt ngoài của thân chính, dây ghi chặt thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai, và dây ghi chặt thứ hai được liên kết với thân chính và kéo dài qua ít nhất một phần lớp ghi chặt, trong đó dây ghi chặt thứ hai được liên kết theo cách có thể trượt với dây ghi chặt thứ nhất sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất làm cho lớp ghi chặt tác dụng lực ép từ lớp ghi chặt về phía mặt ngoài phía trước của thân chính.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Nói chung, sáng chế đề cập đến ba lô, ba lô này có thể được sử dụng khi đi du lịch, hoặc trong phạm vi hoạt động rộng, như đi bộ đường dài, cắm trại, câu cá, và tương tự.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Ba lô cho phép người dùng mang các đồ vật bằng cách phân bố tải qua vai và lưng của người sử dụng. Thông thường, ba lô được giữ trên vai của người sử dụng bởi dây đeo vai, qua đó người sử dụng luôn cánh tay vào. Ba lô cũng có thể bao gồm đai đeo hông để giữ chặt tải thêm nữa, ngăn ngừa sự quay quá mức trên lưng của người sử dụng. Việc mang đồ trong ba lô có thể là cách thay thế thích hợp cho việc cầm trên tay.

Do các kiểu thân và tư thế khác nhau giữa các người sử dụng ba lô, nên khả năng điều chỉnh đơn giản dây đeo vai và đai đeo hông của ba lô được mong muốn. Để có dây đeo vai mà tốt hơn đi vòng quanh lưng và vai của người sử dụng, một số ba lô bao gồm các dây làm ổn định tải được gắn với dây đeo vai và thân. Tuy nhiên, ba lô thông thường thường có hai dây làm ổn định tải riêng biệt-một dây dùng cho mỗi dây đeo vai-và các dây làm ổn định tải này có thể điều chỉnh một cách tách biệt. Do đó, người sử dụng phải điều chỉnh mỗi dây riêng biệt và phối hợp với việc bố trí mỗi dây sao cho ba lô có thể tựa theo cách đối xứng trên lưng của người sử dụng. Ngoài ra, các dây làm ổn định tải riêng biệt và độc lập không thể thực hiện chức năng theo cách phối hợp để dịch chuyển vị trí của các dây đeo vai và tải đáp lại chuyển động của người sử dụng. Tính thoải mái của người sử dụng bị giới hạn trong trường hợp này.

Hơn nữa, một số ba lô tạo ra khả năng điều chỉnh vị trí của đai đeo hông. Tuy nhiên, các cơ cấu điều chỉnh thông thường khó sử dụng và có thể yêu cầu người sử dụng tháo ba lô hoặc tháo một phần ba lô để tiến hành điều chỉnh, đặc biệt là trong trường hợp trong đó chiều dài giữa dây đeo vai và đai đeo hông được điều chỉnh.

Do vậy, cần có hệ thống điều chỉnh tải cải tiến dùng cho ba lô cho phép người sử dụng điều chỉnh nhanh chóng và dễ dàng các vị trí của dây đeo vai và đai đeo hông.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đề xuất ba lô có thể điều chỉnh lực ghì chặt hoặc lực ép của ba lô tỷ vào thân của người đeo.

Theo một khía cạnh, ba lô có thể bao gồm: thân chính bao gồm mặt ngoài phía trước và mặt ngoài phía sau được bố trí ngược với mặt ngoài phía trước, thân chính này còn bao gồm một hoặc nhiều mặt trong tạo ra khoang thứ nhất; tấm đỡ được bố trí liền kề ít nhất một phần của mặt ngoài phía sau của thân chính và được liên kết với thân chính; dây đeo vai thứ nhất kéo dài từ tấm đỡ; dây đeo vai thứ hai kéo dài từ tấm đỡ, trong đó ít nhất một phần dây đeo vai thứ hai được đặt cách với dây đeo vai thứ nhất; lớp ghi chặt được bố trí liền kề mặt ngoài phía trước của thân chính; chi tiết liên kết ở hông thứ nhất kéo dài qua ít nhất một vòng thân chính thứ nhất được liên kết với thân chính và ít nhất một vòng dây đeo vai thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất, chi tiết liên kết ở hông thứ nhất này được liên kết theo cách điều chỉnh được với neo thứ nhất được liên kết với thân chính; chi tiết liên kết ở hông thứ hai kéo dài qua ít nhất một vòng thân chính thứ hai được liên kết với thân chính và ít nhất một vòng dây đeo vai thứ hai được liên kết với dây đeo vai thứ hai, chi tiết liên kết ở hông thứ hai này được liên kết theo cách điều chỉnh được với neo thứ hai được liên kết với thân chính, trong đó chi tiết liên kết ở hông thứ hai được cấu tạo để được liên kết theo cách tháo ra được với chi tiết liên kết ở hông thứ nhất để tạo ra đai đeo hông có thể điều chỉnh, và trong đó sự điều chỉnh lực kéo trong đai đeo hông dẫn đến sự điều chỉnh lực ghi chặt giữa dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai và tấm đỡ; dây ghi chặt thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai, trong đó cơ cấu liên kết giữa dây ghi chặt thứ nhất và một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai bao gồm cơ cấu liên kết có thể điều chỉnh, và trong đó ít nhất một phần dây ghi chặt thứ nhất được bố trí liền kề đầu trên của mặt ngoài phía trước của thân chính; và dây ghi chặt thứ hai được liên kết với thân chính và kéo dài qua ít nhất một phần lớp ghi chặt, trong đó ít nhất một phần dây ghi chặt thứ hai được bố trí liền kề đầu trên của lớp ghi chặt và được liên kết với dây ghi chặt thứ nhất sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất làm cho lớp ghi chặt tác dụng lực ép từ lớp ghi chặt về phía mặt ngoài phía trước của thân chính.

Theo một khía cạnh khác, ba lô có thể bao gồm: thân chính bao gồm mặt ngoài phía trước và mặt ngoài phía sau được bố trí ngược với mặt ngoài phía trước, thân chính này còn bao gồm một hoặc nhiều mặt trong tạo ra khoang thứ nhất; dây đeo vai thứ nhất kéo dài từ thân chính; dây đeo vai thứ hai kéo dài từ thân chính; lớp ghi chặt được bố trí liền kề mặt ngoài phía trước của thân chính; dây ghi chặt thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai, trong đó cơ cấu liên kết giữa dây ghi chặt thứ

nhất và một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai bao gồm cơ cấu liên kết có thể điều chỉnh, và trong đó ít nhất một phần dây ghì chặt thứ nhất được bố trí liên kề đầu trên của mặt ngoài phía trước của thân chính; và dây ghì chặt thứ hai được liên kết với thân chính và kéo dài qua ít nhất một phần của lớp ghì chặt, trong đó ít nhất một phần dây ghì chặt thứ hai được bố trí liên kề đầu trên của lớp ghì chặt và được liên kết với dây ghì chặt thứ nhất sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghì chặt thứ nhất làm cho lớp ghì chặt tác dụng lực ép từ lớp ghì chặt về phía mặt ngoài phía trước của thân chính.

Theo một khía cạnh khác, ba lô có thể bao gồm: thân chính tạo ra khoang thứ nhất, dây đeo vai thứ nhất kéo dài từ thân chính, dây đeo vai thứ hai kéo dài từ thân chính, dây ghì chặt thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai, và dây ghì chặt thứ hai được liên kết với thân chính và được liên kết theo cách có thể trượt với dây ghì chặt thứ nhất sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghì chặt thứ nhất tạo ra lực ép từ lớp ghì chặt về phía mặt ngoài phía trước của thân chính.

Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất và sử dụng ba lô.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Nói chung, các hình vẽ sau mô tả, bằng ví dụ, nhưng không nhằm giới hạn, các ví dụ khác nhau được mô tả trong sáng chế. Trên các hình vẽ:

Fig.1 thể hiện hình vẽ phối cảnh phía trước của ba lô ví dụ theo sáng chế.

Fig.2 thể hiện hình chiếu cạnh bên phải của ba lô trên Fig.1.

Fig.3 thể hiện hình chiếu cạnh bên trái của ba lô trên Fig.1.

Fig.4 thể hiện một cặp dây đeo vai theo sáng chế.

Fig.5 thể hiện dây đeo vai theo sáng chế.

Fig.6 thể hiện tấm đỡ ví dụ theo sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.6 thể hiện một ví dụ mà có thể là ba lô 100. Mặc dù ba lô 100 thể hiện các dạng kết cấu của các chi tiết và dấu hiệu nhất định của sáng chế, nhưng cần hiểu rằng các cách bố trí khác có thể được thực hiện mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế. Mặc dù đề cập đến ba lô, nhưng đó chỉ là một ví dụ và các dấu hiệu yêu cầu bảo hộ có thể đề cập đến các sản phẩm khác.

Ba lô 100 có thể bao gồm thân chính 102, tấm đỡ 104, một hoặc nhiều dây đeo vai 106, 108, và lớp ghì chặt 110. Theo các khía cạnh nhất định, thân chính 102 có thể bao gồm tấm đỡ. Các lớp, kết cấu và chi tiết đỡ khác có thể được sử dụng. Các vật liệu, chi

tiết cố định, khóa, túi, quai, móc, dây khác nhau và các dấu hiệu khác có thể được sử dụng.

Thân chính 102 có thể bao gồm mặt ngoài phía trước 112 và mặt ngoài phía sau 114 được bố trí ngược với mặt ngoài phía trước 112. Thân chính 102 có thể bao gồm một hoặc nhiều mặt trong tạo ra khoang thứ nhất 118. Cần hiểu rằng các kết cấu khác nhau có thể được sử dụng và có thể kết hợp các vật liệu khác nhau (ví dụ, vải làm đai) để tạo ra khoang thứ nhất 118 và/hoặc các dấu hiệu khác của thân chính 102. Lỗ thứ nhất 120 có thể được tạo ra trong thân chính 102 và có thể được cấu tạo để cho phép tiếp cận với khoang thứ nhất 118. Cơ cấu khóa thứ nhất 122 (ví dụ, khóa kiểu khóa kéo) có thể được cấu tạo để mở hoặc đóng theo cách lựa chọn ít nhất một phần lỗ thứ nhất 120. Các khóa khác có thể được sử dụng. Lỗ thứ hai 124 có thể được tạo ra trong thân chính 102 và có thể được cấu tạo để cho phép tiếp cận khoang thứ hai 126 được bố trí trong hoặc được tạo ra bởi thân chính 102. Dưới dạng ví dụ, khoang thứ hai 126 có thể được tạo ra từ vật liệu mà kéo dài ít nhất một phần vào khoang thứ nhất 118 sao cho khoang thứ hai 126 được bố trí ít nhất một phần trong khoang thứ nhất 118. Cơ cấu khóa thứ hai 127 (ví dụ, khóa kiểu khóa kéo, lẫy cài, móc và vòng, v.v..) có thể được cấu tạo để mở hoặc đóng theo cách lựa chọn ít nhất một phần lỗ thứ hai 124.

Các vật liệu đỡ khác nhau có thể được chứa trong và/hoặc liền kề thân chính 102. Vật liệu bán cứng 128 (ví dụ, ống) có thể được sử dụng để đỡ một phần của thân chính 102 như phần trên 130 (ví dụ, đầu trên) của thân chính 102. Quai 132 có thể được bố trí ở hoặc liền kề phần trên 130.

Tấm đỡ 104 có thể được bố trí liền kề ít nhất một phần của mặt ngoài phía sau 114 của thân chính 102. Tấm đỡ 104 có thể được liên kết với thân chính 102. Tấm đỡ 104 có thể bao gồm chi tiết đỡ xóp 134 được bao bọc ít nhất một phần trong vật liệu 136. Chi tiết đỡ xóp ví dụ 134 được thể hiện trên Fig.6. Như được thể hiện, chi tiết đỡ xóp 134 có thể có hình dạng công thái học được cấu tạo để tiếp giáp lưng của người đeo. Các hình dạng và thiết kế khác có thể được sử dụng.

Dây đeo vai thứ nhất 106 có thể kéo dài từ một hoặc nhiều thân chính 102 và tấm đỡ 104. Dây đeo vai thứ hai 108 có thể kéo dài từ một hoặc nhiều thân chính 102 tấm đỡ 104. Ít nhất một phần dây đeo vai thứ hai 108 có thể được đặt cách với dây đeo vai thứ nhất 106. Một hoặc nhiều dây đeo vai 106, 108 có thể bao gồm vật liệu mềm, bán cứng hoặc cứng được bao bọc ít nhất một phần bởi vật liệu bao bọc. Tuy nhiên, các kết cấu

khác có thể được sử dụng. Một hoặc nhiều dây đeo vai 106, 108 có thể bao gồm túi, tai, khoang, và/hoặc khóa. Chi tiết liên kết ở ngực thứ nhất 138 được liên kết với dây đeo vai thứ nhất 106 và chi tiết liên kết ở ngực thứ hai 140 được liên kết với dây đeo vai thứ hai 108. Chi tiết liên kết ở ngực thứ nhất 138 có thể được cấu tạo để được liên kết theo cách tháo ra được với chi tiết liên kết ở ngực thứ hai 140, ví dụ qua thân mình của người đeo. Liên kết tháo ra được như vậy có thể được thực hiện bằng cách sử dụng khóa kỹ thuật hoặc khóa có thể tháo ra được khác.

Lớp ghi chặt 110 có thể được bố trí trong hoặc liền kề mặt ngoài phía trước 112 của thân chính 102. Lớp ghi chặt 110 có thể được bố trí liền kề các phần khác của thân chính 102 hoặc có thể được tích hợp dưới dạng một phần của thân chính 102. Lớp ghi chặt 110 có thể được tạo ra từ các vật liệu khác nhau và có thể kéo giãn ở một hoặc nhiều vùng, hoặc được tạo ra bởi vật liệu đàn hồi. Lớp ghi chặt 110 có thể bao gồm vải làm đai hoặc có thể được tạo ra bởi dây hoặc dây rút, hoặc tương tự.

Dây ghi chặt thứ nhất 144 có thể được liên kết với một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất 106 và dây đeo vai thứ hai 108. Thuật ngữ dây, như được sử dụng ở đây, cần không có mặt cắt ngang đặc biệt và có thể là vật liệu dệt hoặc có hình dạng mặt cắt ngang xác định như hình tròn, ovan, hình chữ nhật, hoặc các hình dạng hoặc kích cỡ khác. Liên kết giữa dây ghi chặt thứ nhất 144 và một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất 106 và dây đeo vai thứ hai 108 có thể được thực hiện bởi cơ cấu liên kết có thể điều chỉnh 146 như khóa dây chằng hạn. Ít nhất một phần dây ghi chặt thứ nhất 144 có thể được bố trí liền kề phần trên 130 của thân chính. Dưới dạng ví dụ minh họa, dây ghi chặt thứ nhất 144 có thể được liên kết cố định với dây đeo vai thứ hai 108, có thể đi qua ít nhất một phần thân chính 102 (ví dụ, sao cho một phần được bao bọc và một phần không được bao bọc bởi thân chính 102) và có thể được liên kết theo cách có thể trượt với dây đeo vai thứ nhất 106 sao cho một phần (ví dụ, đầu 148) của dây ghi chặt thứ nhất 144 có thể được khớp bởi người đeo ba lô 100 để điều chỉnh lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất 144.

Dây ghi chặt thứ hai 150 có thể được liên kết với thân chính 102 và có thể kéo dài qua ít nhất một phần lớp ghi chặt 110. Một hoặc cả hai dây ghi chặt thứ nhất 144 hoặc dây ghi chặt thứ hai 150 có thể tạo ra lớp ghi chặt 110, hoặc ít nhất một phần lớp ghi chặt 110. Lớp ghi chặt 110 cần không là một lớp vật liệu riêng biệt với thân chính 102 để thực hiện chức năng như được mô tả ở đây. Các đầu đối nhau 152, 154 của dây ghi chặt thứ hai 150 có thể được liên kết cố định với thân chính 102. Dưới dạng ví dụ khác, dây ghi

chặt thứ hai 150 có thể được bao bọc ít nhất một phần bởi lớp ghi chặt 110. Dây ghi chặt thứ hai 150 có thể kéo dài dọc theo hoặc liền kề mép chu vi 156 của lớp ghi chặt 110. Ít nhất một phần dây ghi chặt thứ hai 150 có thể được bố trí liền kề đầu trên 158 của lớp ghi chặt 110. Dây ghi chặt thứ hai 150 có thể được liên kết với dây ghi chặt thứ nhất 144 sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất dẫn đến lớp ghi chặt 110 tác dụng lực ép từ lớp ghi chặt 110 về phía thân chính 102 (ví dụ, về phía mặt ngoài phía trước 112 của thân chính 102). Dưới dạng ví dụ, dây ghi chặt thứ hai 150 có thể được liên kết theo cách trượt với dây ghi chặt thứ nhất 144, ví dụ bằng cách sử dụng cơ cấu liên kết kiểu móc 159. Lớp ghi chặt 110 có thể bao gồm các dây ghi chặt 144, 150 có hoặc không có vật liệu bổ sung.

Chi tiết liên kết ở hông thứ nhất 160 có thể kéo dài qua ít nhất một vòng thân chính thứ nhất 162 được liên kết với thân chính 102 và ít nhất một vòng dây đeo vai thứ nhất 164 được liên kết với dây đeo vai thứ nhất 106. Như được sử dụng ở đây, vòng có thể bao gồm vòng chữ O, vòng chữ D, vòng vật liệu, hoặc khóa liên kết dưới được liên kết với bề mặt và được cấu tạo để cho phép vật liệu đi qua lỗ được tạo ra trong khóa. Chi tiết liên kết ở hông thứ nhất 160 có thể được liên kết theo cách điều chỉnh được với neo thứ nhất 166 được liên kết với thân chính 102.

Chi tiết liên kết ở hông thứ hai 168 có thể kéo dài qua ít nhất một vòng thân chính thứ hai 170 được liên kết với thân chính 102 và ít nhất một vòng dây đeo vai thứ hai 172 được liên kết với dây đeo vai thứ hai 108. Chi tiết liên kết ở hông thứ hai 168 có thể được liên kết theo cách điều chỉnh được với neo thứ hai 174 được liên kết với thân chính 102. Chi tiết liên kết ở hông thứ nhất 160 và/hoặc chi tiết liên kết ở hông thứ hai 168 có thể được cấu tạo để được liên kết theo cách tháo ra được với nhau để tạo ra đai đeo hông có thể điều chỉnh 176. Sự điều chỉnh lực kéo trong đai đeo hông 176 dẫn đến sự điều chỉnh lực ghi chặt giữa dây đeo vai thứ nhất 106 và dây đeo vai thứ hai 108 và một hoặc nhiều thân chính 102 hoặc tám đỡ 104. Dưới dạng ví dụ, lực ghi chặt giữa dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai 106, 108 và một hoặc nhiều thân chính 102 hoặc tám đỡ 10 có thể gây ra lực kéo trong dây ghi chặt thứ nhất 144 (ví dụ, vì dây ghi chặt thứ nhất 144 được liên kết với dây đeo vai 106, 108). Như vậy, lực ép từ lớp ghi chặt 110 về phía thân chính 102 có thể phụ thuộc vào lực kéo trong đai đeo hông 176 và lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất 144 (mà có thể được truyền đến dây ghi chặt thứ hai 150).

Khi sử dụng, người đeo ba lô 100 có thể có các đồ vật được chứa trong một hoặc nhiều khoang 118, 126, hoặc ba lô 100 có thể trống rỗng. Người đeo có thể liên kết các chi tiết liên kết ở hông 160, 168 với nhau quanh vùng eo hoặc vùng hông của người đeo, nhờ đó tạo ra đai đeo hông 176. Người đeo có thể điều chỉnh chiều dài của đai đeo hông 176 mà cũng sẽ tác dụng lực ghì chặt giữa dây đeo vai 106, 108 và thân chính 102. Người đeo có thể tiếp cận và khớp dây ghì chặt thứ nhất 144 (ví dụ, đầu 148). Người đeo có thể khớp với chi tiết nhỏ và có thể kéo dây ghì chặt thứ nhất 144 để tác dụng lực kéo trong dây ghì chặt thứ nhất 144, lực này được truyền đến dây ghì chặt thứ hai 150, do đó nói chung làm cho lớp ghì chặt 110 chịu lực hướng lên trên hoặc lực kéo. Vì lớp ghì chặt 110 chịu lực, nên lớp ghì chặt sẽ làm cho lực ép được tác dụng đến mặt ngoài phía trước 112 của thân chính 102, bởi vậy ép các khoang 118, 126 về phía thân của người đeo. Người đeo có thể nới lỏng đai đeo hông 176 và/hoặc có thể giải phóng lực kéo trong dây ghì chặt thứ nhất 144 để giải phóng lực ép các khoang 118, 126.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Ba lô bao gồm:

thân chính bao gồm mặt ngoài phía trước và mặt ngoài phía sau được bố trí ngược với mặt ngoài phía trước, thân chính này còn bao gồm một hoặc nhiều mặt trong tạo ra khoang thứ nhất;

dây đeo vai thứ nhất kéo dài từ thân chính;

dây đeo vai thứ hai kéo dài từ thân chính;

lớp ghi chặt được bố trí liền kề mặt ngoài phía trước của thân chính;

dây ghi chặt thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai, trong đó cơ cấu liên kết giữa dây ghi chặt thứ nhất và một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai bao gồm cơ cấu liên kết có thể điều chỉnh, và trong đó ít nhất một phần dây ghi chặt thứ nhất được bố trí liền kề đầu trên của mặt ngoài phía trước của thân chính; và

dây ghi chặt thứ hai được liên kết với thân chính và kéo dài qua ít nhất một phần lớp ghi chặt, trong đó ít nhất một phần dây ghi chặt thứ hai được bố trí liền kề đầu trên của lớp ghi chặt và được liên kết với dây ghi chặt thứ nhất sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất làm cho lớp ghi chặt tác dụng lực ép từ lớp ghi chặt về phía mặt ngoài phía trước của thân chính.

2. Ba lô theo điểm 1, còn bao gồm chi tiết liên kết ở hông thứ nhất kéo dài qua ít nhất một vòng thân chính thứ nhất được liên kết với thân chính và ít nhất một vòng dây đeo vai thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất, chi tiết liên kết ở hông thứ nhất này được liên kết theo cách điều chỉnh được với neo thứ nhất được liên kết với thân chính.

3. Ba lô theo điểm 2, còn bao gồm chi tiết liên kết ở hông thứ hai kéo dài qua ít nhất một vòng thân chính thứ hai được liên kết với thân chính và ít nhất một vòng dây đeo vai thứ hai được liên kết với dây đeo vai thứ hai, chi tiết liên kết ở hông thứ hai này được liên kết theo cách điều chỉnh được với neo thứ hai được liên kết với thân chính.

4. Ba lô theo điểm 3, trong đó chi tiết liên kết ở hông thứ hai được cấu tạo để được liên kết theo cách tháo ra được với chi tiết liên kết ở hông thứ nhất để tạo ra đai đeo hông có thể điều chỉnh, và trong đó sự điều chỉnh lực kéo trong đai đeo hông dẫn đến sự điều chỉnh lực ghi chặt giữa dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai và thân chính.

5. Ba lô theo điểm 1, còn bao gồm lỗ thứ nhất được tạo ra trong thân chính và được cấu tạo để cho phép tiếp cận với khoang thứ nhất.
6. Ba lô theo điểm 5, còn bao gồm cơ cấu khóa thứ nhất được cấu tạo để mở hoặc đóng theo cách lựa chọn ít nhất một phần lỗ thứ nhất.
7. Ba lô theo điểm 1, còn bao gồm lỗ thứ hai được tạo ra trong thân chính và được cấu tạo để cho phép tiếp cận với khoang thứ hai được bố trí trong hoặc được tạo ra bởi thân chính.
8. Ba lô theo điểm 7, còn bao gồm cơ cấu khóa thứ hai được cấu tạo để mở hoặc đóng theo cách lựa chọn ít nhất một phần lỗ thứ hai.
9. Ba lô theo điểm 1, trong đó thân chính bao gồm tấm đỡ.
10. Ba lô theo điểm 9, trong đó tấm đỡ bao gồm chi tiết đỡ xốp được bao bọc ít nhất một phần trong vật liệu.
11. Ba lô theo điểm 10, trong đó chi tiết đỡ xốp có hình dạng đường cong để tiếp giáp với lưng của người đeo.
12. Ba lô theo điểm 1, còn bao gồm chi tiết liên kết ở ngực thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và chi tiết liên kết ở ngực thứ hai được liên kết với dây đeo vai thứ hai, trong đó chi tiết liên kết ở ngực thứ nhất được cấu tạo để được liên kết theo cách tháo ra được với chi tiết liên kết ở ngực thứ hai qua thân mình của người đeo.
13. Ba lô theo điểm 1, trong đó cơ cấu liên kết có thể điều chỉnh giữa dây ghì chặt thứ nhất và một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai được thực hiện bằng cách sử dụng khóa dây.
14. Ba lô theo điểm 1, trong đó cơ cấu liên kết có thể điều chỉnh giữa dây ghì chặt thứ nhất và một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai được cấu tạo để cho phép một phần dây ghì chặt thứ nhất được khớp bởi người đeo ba lô để điều chỉnh lực kéo tác dụng đến dây ghì chặt thứ nhất.
15. Ba lô theo điểm 1, trong đó cơ cấu liên kết có thể điều chỉnh giữa dây ghì chặt thứ nhất và một hoặc nhiều dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai được cấu tạo để cho

phép một đầu của dây ghì chặt thứ nhất được khớp bởi người đeo ba lô để điều chỉnh lực kéo tác dụng đến dây ghì chặt thứ nhất.

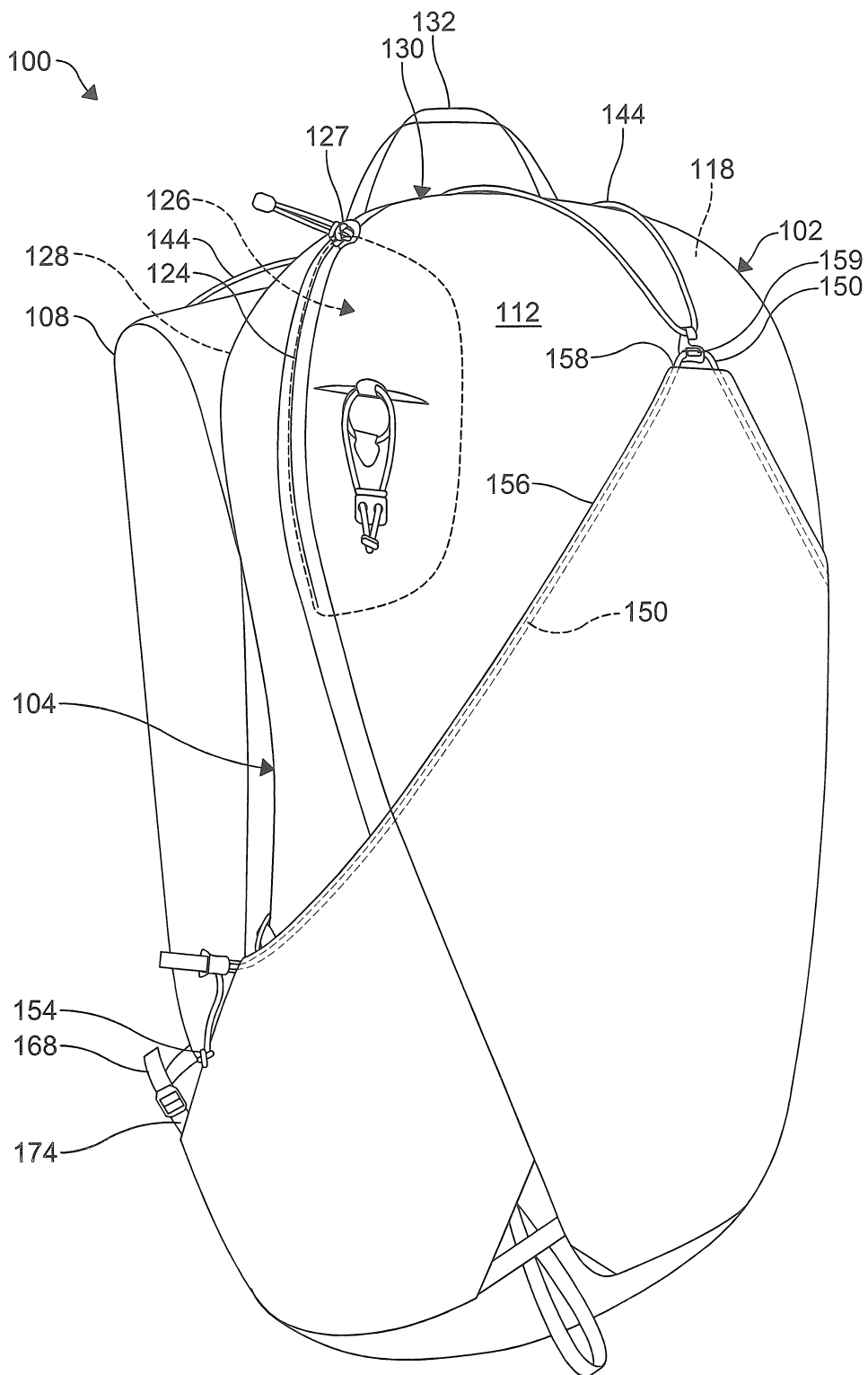


Fig.1

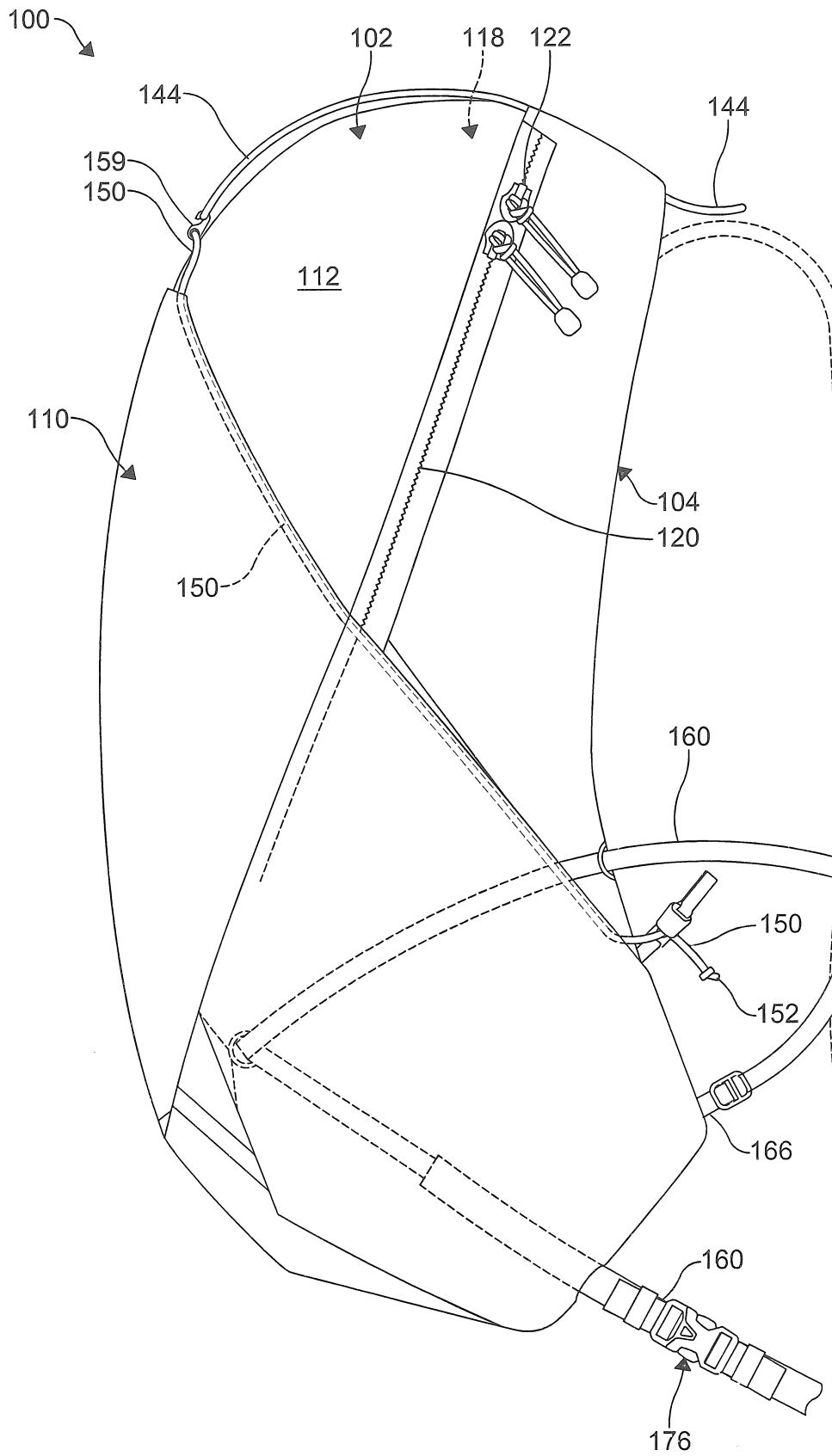
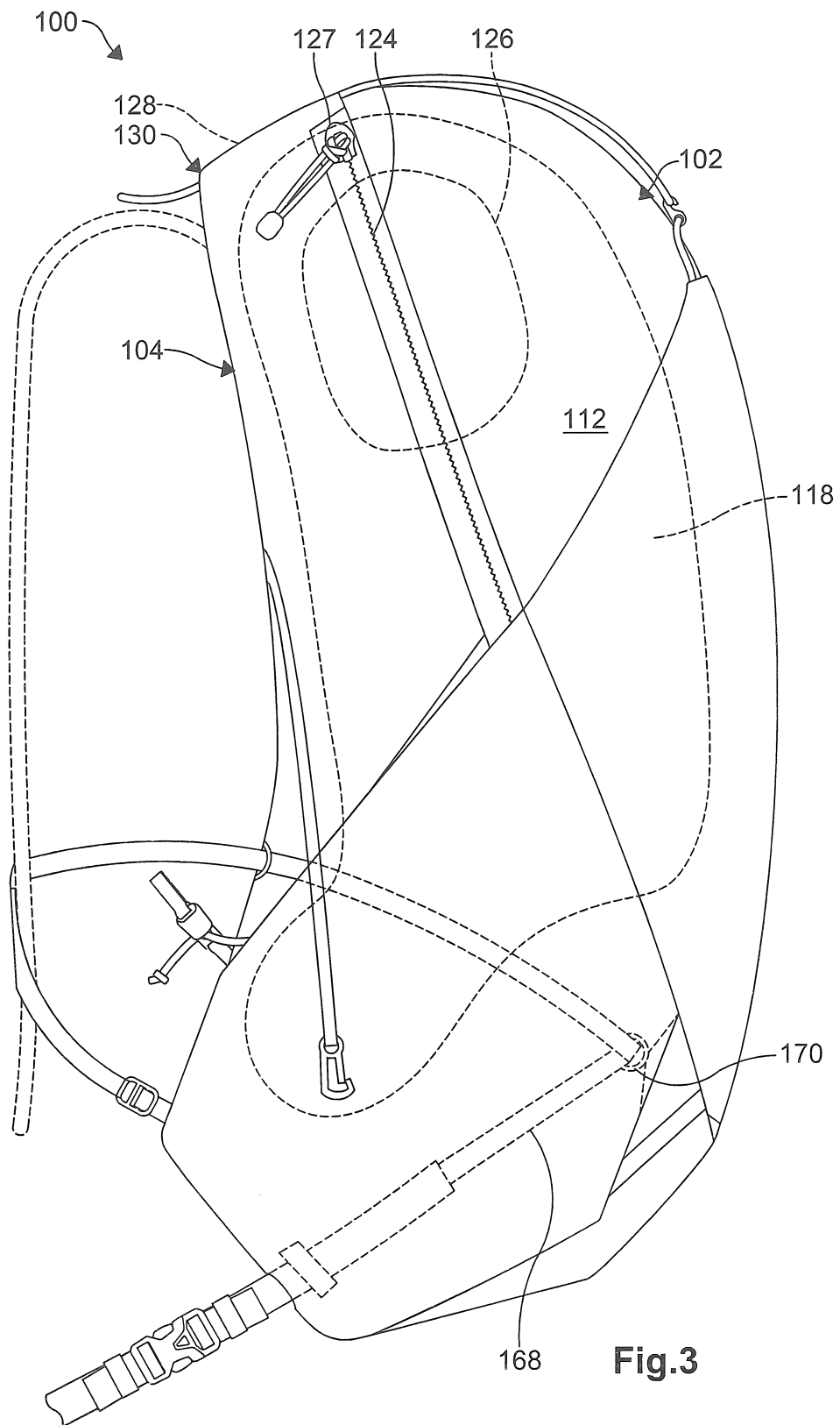
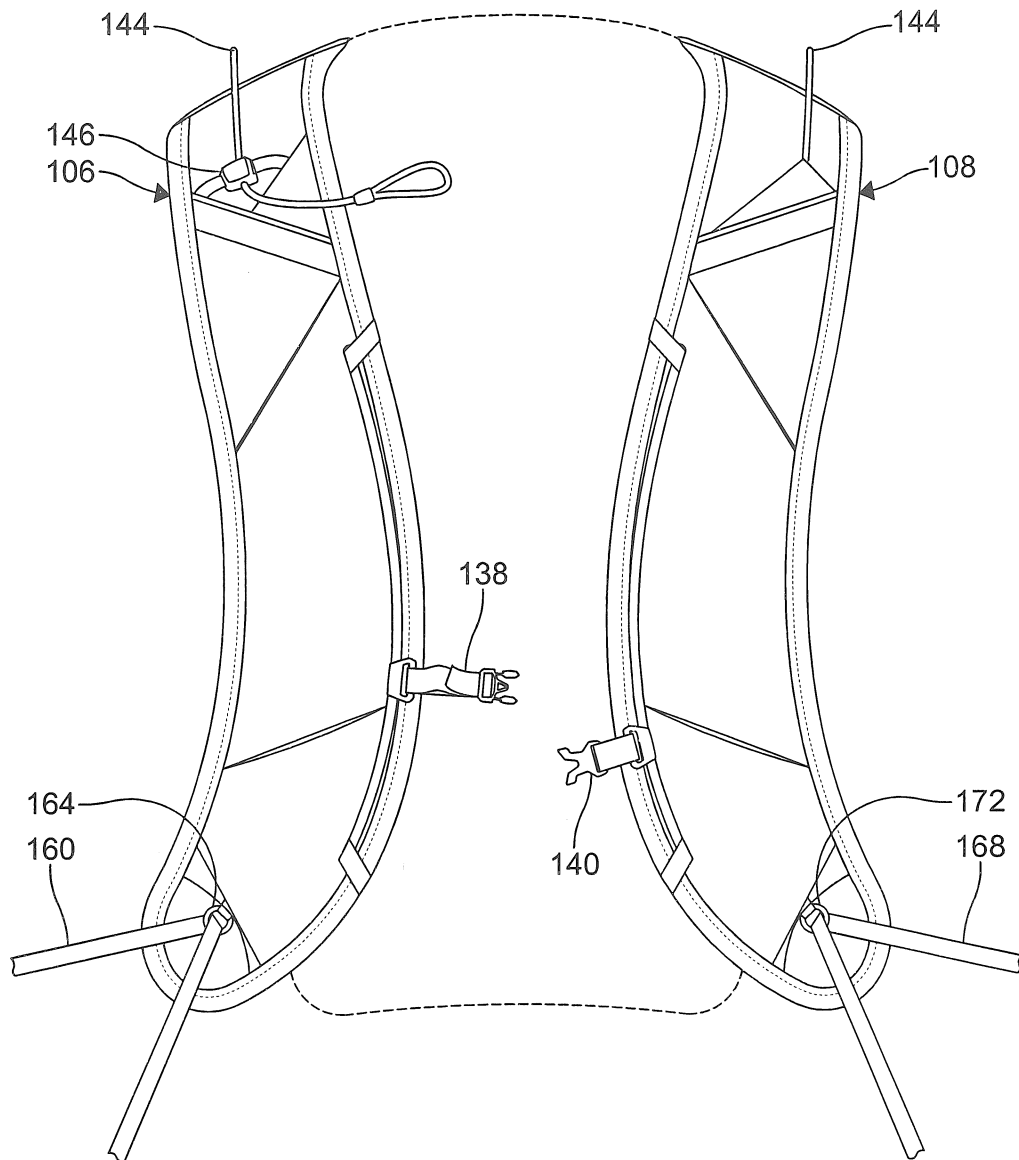
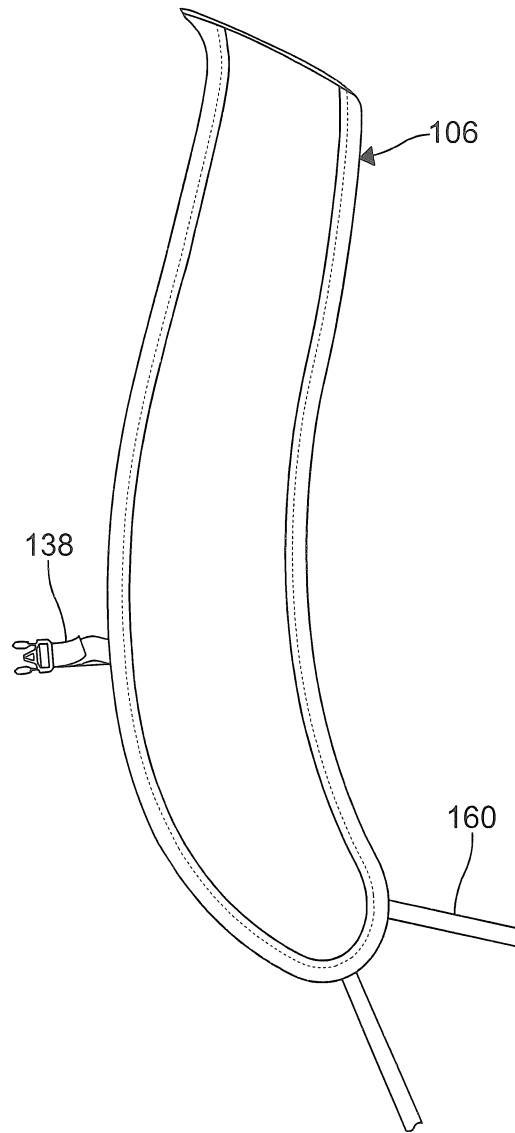
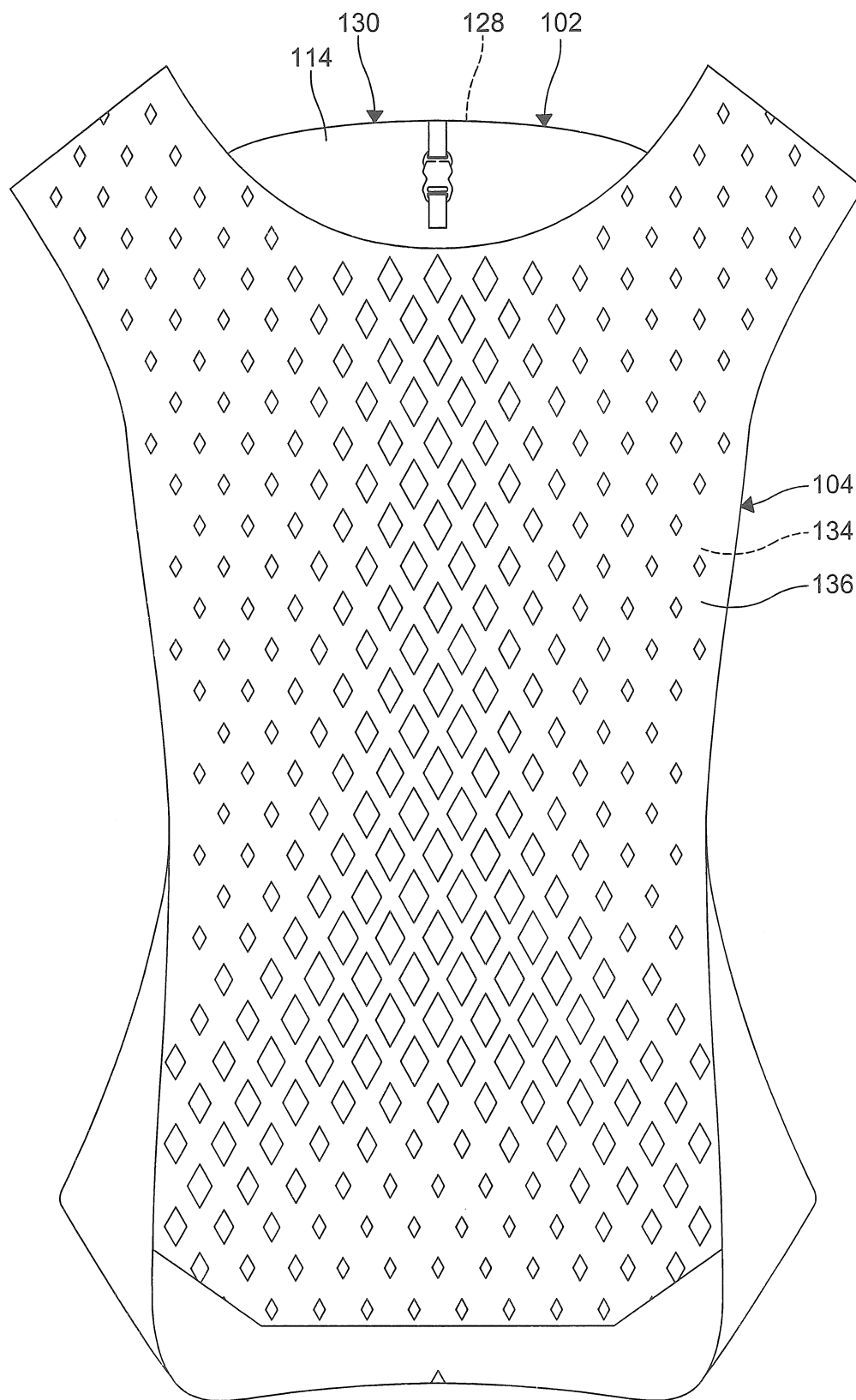


Fig.2

**Fig.3**

**Fig.4**

**Fig.5**

**Fig.6**